

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh kế hoạch phân khai chi tiết vốn thực hiện Chương trình Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + hỗ trợ nhà người có công năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc phân khai chi tiết và bổ sung vốn thực hiện Chương trình Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + hỗ trợ nhà người có công năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*



Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2020 thực hiện Chương trình Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + hỗ trợ nhà người có công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh kế hoạch phân khai chi tiết và bổ sung vốn thực hiện Chương trình Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + hỗ trợ nhà người có công năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 103/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh phân khai chi tiết vốn thực hiện Chương trình Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + hỗ trợ nhà người có công năm 2020. Cụ thể như sau:

TT	Danh mục dự án	Kinh phí phân bổ năm 2020 theo Quyết định số 744/QĐ-UBND	Trong đó, phân khai theo Quyết định số 1440/QĐ-UBND		Tăng	Giảm	Kinh phí phân bổ năm 2020 điều chỉnh	Trong đó, điều chỉnh phân khai nguồn vốn		Phân cấp vốn huyện, thành phố quản lý	Ghi chú
			Ngân sách địa phương	Xổ số kiến thiết				Ngân sách địa phương	Xổ số kiến thiết		
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Chương trình Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + hỗ trợ nhà người có công, trong đó:	30.000	15.000	15.000	2.580	2.580	30.000	15.000	15.000	30.000	
1	Huyện Giồng Riềng	8.970		8.970		2.570	6.400		6.400	6.400	Xây mới: 52 căn; Sửa chữa: 190 căn
2	Huyện An Biên	1.780		1.780	300		2.080		2.080	2.080	Xây mới: 36 căn; Sửa chữa: 14 căn
3	Huyện Vĩnh Thuận	1.100		1.100	100		1.200		1.200	1.200	Xây mới: 18 căn; Sửa chữa: 15 căn
4	Huyện Hòn Đất	1.280		1.280			1.280		1.280	1.280	Xây mới: 14 căn; Sửa chữa: 29 căn

TT	Danh mục dự án	Kinh phí phân bổ năm 2020 theo Quyết định số 744/QĐ-UBND	Trong đó, phân khai theo Quyết định số 1440/QĐ-UBND		Tăng	Giảm	Kinh phí phân bổ năm 2020 điều chỉnh	Trong đó, điều chỉnh phân khai nguồn vốn		Phân cấp vốn huyện, thành phố quản lý	Ghi chú
			Ngân sách địa phương	Xổ số kiến thiết				Ngân sách địa phương	Xổ số kiến thiết		
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	Huyện Tân Hiệp	750		750	1.290		2.040	2.040		2.040	Xây mới: 30 căn; Sửa chữa: 27 căn
6	Huyện Châu Thành	630		630			630		630	630	Xây mới: 07 căn; Sửa chữa: 14 căn
7	Huyện Phú Quốc	390		390			390		390	390	Xây mới: 07 căn; Sửa chữa: 02 căn
8	Huyện Kiên Hải	100		100			100	100		100	Xây mới: 02 căn
9	Huyện An Minh	3.420	3.420				3.420	3.420		3.420	Xây mới: 40 căn; Sửa chữa: 71 căn
10	Huyện U Minh Thượng	3.240	3.240				3.240	3.240		3.240	Xây mới: 50 căn; Sửa chữa: 37 căn
11	Huyện Gò Quao	5.390	5.390				5.390	5.390		5.390	Xây mới: 73 căn; Sửa chữa: 87 căn
12	Thành phố Rạch Giá	1.020	1.020		890		1.910		1.910	1.910	Xây mới: 17 căn; Sửa chữa: 53 căn
13	Huyện Giang Thành	820	820			10	810	810		810	Xây mới: 09 căn; Sửa chữa: 18 căn
14	Huyện Kiên Lương	1.110	1.110				1.110		1.110	1.110	Xây mới: 19 căn; Sửa chữa: 08 căn

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn điều chỉnh phân khai tại Điều 1 của Quyết định này cho các đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ các công trình, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các chủ đầu tư cùng các cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhàn

